

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS -ST

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Chu Quang Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 56/2022/TLST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 130/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Công S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998; tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Lê Công Th, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/02/2021 bị công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm; Nhân thân: Ngày 29/10/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 03/8/2019, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2022 đến nay; có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Công Th, sinh năm 1968, có mặt.

Bà Trần Thị B, sinh năm 1973, có mặt.

Đều nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: khối T, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Trần Thị Châu L, sinh năm 1991, vắng mặt.

Nơi cư trú: khối B, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/5/2022, Lê Công S đi đám cưới bạn về thì thấy ở nhà không có ai nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông Lê Công Th và bà Trần Thị B đều trú tại thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An (là bố mẹ của Lê Công S) để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sự đi vào phòng ngủ của ông Th, bà B thì thấy cửa phòng khóa, biết bên trong phòng ngủ ông Th, bà B có chùm chìa khóa mở cửa phòng treo ở trên giá treo quần áo nên đã lấy 01 thanh gỗ dài khoảng 03m ở đầu ngõ, mở cửa sổ phòng ngủ rồi dùng thanh gỗ chọc chùm chìa khóa ra. Sau khi lấy được chùm chìa khóa, S lấy chìa khóa mở cửa phòng rồi đi đến tủ quần áo phát hiện cánh cửa tủ khép mà không khóa. S mở cửa tủ ra lục quần áo bên trong tìm kiếm tài sản, phát hiện trong túi áo khoác của ông Th đang treo trong tủ có một túi nilong màu trắng, mở ra bên trong có 04 cọc tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành được bọc bởi các tờ giấy màu trắng có ghi tổng số tiền bên trong và một số tiền lẻ không bọc giấy trắng. Cụ thể: có 02 cọc tiền trị giá mỗi cọc 50.000.000đồng, các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng; một cọc tiền trị giá 20.000.000 đồng, các tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng; 01 cọc tiền có trị giá 10.000.000 đồng, các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng và số tiền lẻ 7.000.000 đồng không bọc giấy trắng, có các tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng. Tổng số tiền mà S đã lén lút chiếm đoạt của ông Th, bà B là 137.000.000 đồng (một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Sau khi lấy được tiền, S cất toàn bộ số tiền trong người, khép cửa tủ quần áo, đi ra ngoài, khóa cửa lại và dùng thanh gỗ treo chùm chìa khóa vào vị trí ban đầu. S cất giấu số tiền vừa trộm được tại phòng ngủ của S. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S lấy ra một số tiền mệnh giá 500.000 đồng đi hát Karaoke cùng bạn bè tại quán Karaoke Đ thuộc thôn 4, xã Q, thị xã H và thanh toán hết số tiền 1.300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 03/5/2022, S lấy ra một số tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng điều khiển xe đến tiệm vàng Đ – T gặp chị Hồ Thị Ng (sinh năm 1988- chủ tiệm vàng) nhờ chuyển tiền vào tài khoản số 3624281003069 thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) của S số tiền 20.000.000 đồng và phí chuyển 50.000 đồng. Sau đó, S mua chị Ng một dây chuyền vàng 03 chỉ, loại vàng 9999 với số tiền 16.930.000 đồng, do không đủ tiền mặt mang theo nên S trả 13.990.000 đồng bằng tiền mặt và chuyển khoản số tiền 2.940.000 đồng trong số tiền 20.000.000 đồng S vừa nhờ chị Ng chuyển vào tài khoản Agribank của S để trả cho chị Ng trị giá dây chuyền vàng, số tiền còn lại trong tài khoản S nộp vào tài khoản chơi game hết. Đến 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, S tiếp tục lấy số tiền còn lại cùng dây chuyền vàng 03 chỉ vừa mua đến tiệm vàng Đ – T gặp chị Ng đổi dây chuyền 03 chỉ sang dây chuyền 05 chỉ cùng loại vàng 9999 và S phải trả thêm số tiền 11.140.000 đồng tương ứng với trị giá 02 chỉ mua thêm. Sau khi đổi dây chuyền vàng xong, S đến tiệm vàng bạc- cầm đồ A gặp chị Trần Thị Châu L là chủ của hàng đưa cho chị L số tiền 10.000.000 đồng để chuộc 01 điện thoại mà sự đã cầm cố trước đó. Sau đó, S đến phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh B Nghệ An nạp vào tài khoản của S số tiền 73.500.000 đồng rồi về nhà, số tiền này S chưa sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Ông Th, bà B sau khi phát hiện bị mất tiền có hỏi S có lấy số tiền trên không thì S nói không lấy, sau đó ông Th, bà B viết đơn trình báo Công an về việc bị kẻ gian lấy trộm số tiền 137.000.000 đồng. Lúc này, do lo sợ bị phát hiện, S lấy dây chuyền vàng 05 chỉ cất

giấu bên trong bồn vệ sinh của gia đình và lấy số tiền lẻ không bọc giấy trắng bỏ vào túi ni lông màu đen rồi cất giấu tại vườn phía sau nhà mình. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, S biết hành vi phạm tội của mình không thể trốn tránh được nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-HM, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Lê Công S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Công S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công S 24-27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có vợ, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Trần Thị B, ông Lê Công Th đã nhận lại số tiền 108.590.000 đồng, trước khi xét xử bị cáo còn tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bà Trần Thị B, ông Lê Công Th 22.000.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ng đã nhận lại dây chuyền vàng. Nay bà B, ông Th, chị Ng không yêu cầu Lê Công S bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ATM thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh B Nghệ An, số tài khoản chủ tài khoản mang tên Lê Công S, đã qua sử dụng. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A54 có số IMEL 1: 865570057880953; IMEL 2: 865570057880946 màu tím than chứa 02 thẻ sim đã qua sử dụng. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Số tiền 108.590.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho bị hại bà Trần Thị B nên miễn xét.

- 01 dây chuyền vàng được liên kết với nhau bởi 43 mắt xích giống nhau với một khung cài, khối lượng 05 chỉ, loại vàng 9999, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ng nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/5/2022, tại nhà bà Trần Thị B thuộc thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Lê Công S đã lén lút chiếm đoạt số tiền 137.000.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu đồng) của bà Trần Thị B, ông Lê Công Th để tiêu xài cá nhân.

Quá trình phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường pháp luật nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Công S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo Lê Công S phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự và 01 thân không lấy làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và trộm cắp tài sản của bố mẹ đẻ nên cũng giảm tính chất mức độ phạm tội. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt xử phạt bị cáo mức như đề nghị của Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có vợ, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ATM thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh B Nghệ An, số tài khoản chủ tài khoản mang tên Lê Công S, đã qua sử dụng. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A54 có số IMEL 1: 865570057880953; IMEL 2: 865570057880946 màu tím than chứa 02 thẻ sim đã qua sử dụng. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Số tiền 108.590.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho bị hại bà Trần Thị B nên miễn xét.

- 01 dây chuyền vàng được liên kết với nhau bởi 43 mắt xích giống nhau với một khung cài, khối lượng 05 chỉ, loại vàng 9999, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ng nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Trần Thị B, ông Lê Công Th đã nhận lại số tiền 108.590.000 đồng, trước khi xét xử bị cáo còn tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bà Trần Thị B, ông Lê Công Th 22.000.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ng đã nhận lại dây chuyền vàng. Nay bà B, ông Th, chị Ng không yêu cầu Lê Công S bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Công S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/5/2022.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Công S 01 (một) thẻ ATM thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Bắc Nghệ An, số tài khoản chủ tài khoản mang tên Lê Công S, đã qua sử dụng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 02/8/2022.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A54 có số IMEL 1: 865570057880953; IMEL 2: 865570057880946 màu tím than chứa 02 thẻ sim có số thuê bao 1: 0972802621 và số thuê bao 2: 0327793978 đã qua sử dụng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 02/8/2022.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Công S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn